



MARKET INSIGHTS REPORTS

14.10.2024

TIN ĐÒN NHẤN CHÌM CỔ PHIẾU EIB



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Pre – Break out Set Up sẽ xuất hiện ?

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các doanh nghiệp thép nội địa vẫn đạt sản lượng bán hàng tích cực

TTCK thế giới ngày càng ít chịu tác động của tin dụng tại Trung Quốc

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	437
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	146
Số cổ phiếu giảm giá	222
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	65
Số cổ phiếu giảm giá	83
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	72

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	355
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	128
Số cổ phiếu giảm giá	128
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	99

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	30,162.79	49,204.85	(19,042.06)
% KL toàn thị trường	3.79%	6.18%	
Giá trị	1,046,497	1,661,615	(615,118)
% GT toàn thị trường	5.72%	9.09%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,239.33	1,466.91	(227.57)
% KL toàn thị trường	3.79%	6.18%	
Giá trị	22,452	45,078	(22,626)
% GT toàn thị trường	2.87%	5.76%	

UPCOM

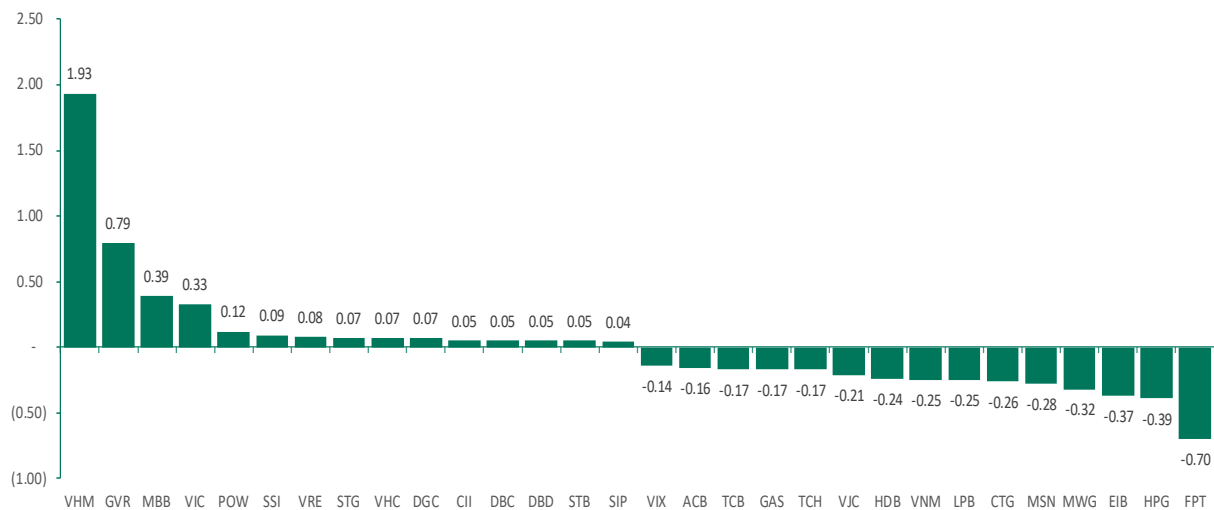
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	247.30	531.71	(284.41)
% KL toàn thị trường	0.80%	1.72%	
Giá trị	13,456	12,109	1,348
% GT toàn thị trường	2.57%	2.31%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	930,700	91,400	-100 (-0.11%)	15.07	2.81	6,067	510,843
2	BID	1,161,900	49,400	0 (0%)	11.70	2.09	4,223	281,602
3	FPT	5,605,300	137,600	-2,000 (-1.43%)	24.49	6.13	5,618	200,958
4	VHM	20,737,100	45,350	1,750 (4.01%)	8.49	0.96	5,341	197,471
5	CTG	4,041,500	36,050	-200 (-0.55%)	9.06	1.42	3,977	193,588
6	HPG	17,974,700	27,050	-250 (-0.92%)	14.19	1.59	1,906	173,019
7	TCB	11,945,500	24,350	-100 (-0.41%)	3.99	0.62	6,098	171,546
8	GAS	526,200	72,900	-300 (-0.41%)	14.64	2.36	4,981	170,781
9	VPB	22,645,500	20,650	-50 (-0.24%)	13.45	1.19	1,535	163,836
10	VIC	4,264,900	42,150	350 (0.84%)	44.14	0.99	955	161,167

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	0.00%	+37.34%	1,598
📄 Tài chính	-0.29%	+22.17%	103
▶ Tổ chức tín dụng	-0.31%	+23.72%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-0.21%	+12.91%	61
▶ Bảo hiểm	-0.16%	+13.75%	13
▶ Bất động sản	+0.80%	+0.52%	142
🏭 Công nghiệp	+0.31%	+75.41%	390
▶ Vận tải	+0.31%	+102.92%	134
▶ Tư liệu sản xuất	+0.15%	+17.55%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+1.10%	+165.93%	44
🍷 Tiêu dùng thiết yếu	-0.26%	+39.35%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.27%	+39.32%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	+0.07%	+43.08%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	-4.41%	+522.59%	1
▶ Nguyên vật liệu	+0.14%	+22.07%	258
▶ Tiện ích	-0.23%	+7.92%	148
🍷 Tiêu dùng không thiết yếu	-0.78%	+31.42%	262
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.90%	+39.32%	126
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.56%	+21.88%	92
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+0.21%	-21.90%	32
▶ Xe và linh kiện	-0.16%	-13.09%	12
📡 Viễn thông	+2.22%	+236.00%	49
▶ Viễn thông	+2.42%	+291.08%	22
▶ Truyền thông giải trí	-1.14%	-22.01%	27
📡 Công nghệ thông tin	-1.34%	+62.56%	14
▶ Phần mềm	-1.35%	+62.85%	7
▶ Phần cứng	+0.30%	+19.04%	5
▶ Bán dẫn	0%	-13.91%	2
👤 Năng lượng	-0.67%	+42.55%	21
▶ Năng lượng	-0.67%	+42.55%	21
🏥 Chăm sóc sức khỏe	-0.16%	+25.58%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	-0.11%	+27.20%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	-0.90%	+4.38%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 9.87 điểm (+ 0.78%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bất động sản, vận tải, phần cứng, dịch vụ tiêu dùng, tư liệu sản xuất, nguyên vật liệu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ VGI, VEF, TV2, VHM, VIC, VRE, IDC, SIP, IJC, QCG, ACV, PVT, VTB, OCH, VEA, VCG, CII, LCG, HHV, FCN, HBC, GVR, DGC, ACG, KSB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn nằm dưới kháng cự động MA(200) – Tín hiệu giảm giá dài hạn;
- ✓ Trong trung hạn, cổ phiếu đang vận động theo mô hình lá cờ cùng cổ với hỗ trợ là 18 và kháng cự là 20. Một Break Out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá tiếp tục;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) IDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá nằm dưới MA(20) và MA(200) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ MA(50) đi xuống cho thấy xu hướng trung hạn là giảm giá – Nhà đầu tư nên thận trọng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) CII tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới - Tín hiệu tích cực;
- ✓ MA(20) cũng cắt lên MA(50), giá cũng nằm trên đường MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iv) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình VCP – Tín hiệu tích cực;
- ✓ GVR hiện đang vận hành 16 khu công nghiệp có tổng diện tích đất hơn 6.500 ha, Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ lấp đầy trung bình tại các khu công nghiệp của Cao su Việt Nam đạt 73% và hiện còn khoảng 1.260 ha đất thương phẩm, sẵn sàng cho khai thác;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(2) Bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, phần mềm, truyền thông giải trí, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, tổ chức tín dụng ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HVA, FPT, VNZ, YEG, MWG, PLX, PNJ, FRT, OIL, DGW, TNH, BSR, PVS, PVD, VCB, CTG, TCB, ACB, LPB, HDB, EIB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình đỉnh vòng với kháng cự 190 – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MA(20) cắt xuống dưới MA(50) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xu hướng của MWG là xu hướng đi xuống trung hạn – NĐT nên thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động đi ngang quanh vùng giá 25 – 29;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(iv) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra và giá bám dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(v) EIB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Tin đồn về việc EIB đã cấp sai tín dụng 14,000/18,000 tỷ tăng trưởng của năm nay đã nhấn chìm cổ phiếu dù trong ngày EIB cũng đã ra văn bản đính chính không nhận được đơn từ tổ cáo nào như văn bản lan truyền trên mạng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 683 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TCB, VHM, TPB, GVR, KDH, CII, ACV, HHV, VIP, POW ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VPB, EIB, HPG, STB, MWG, MSN, VNM, MSB, VIX...

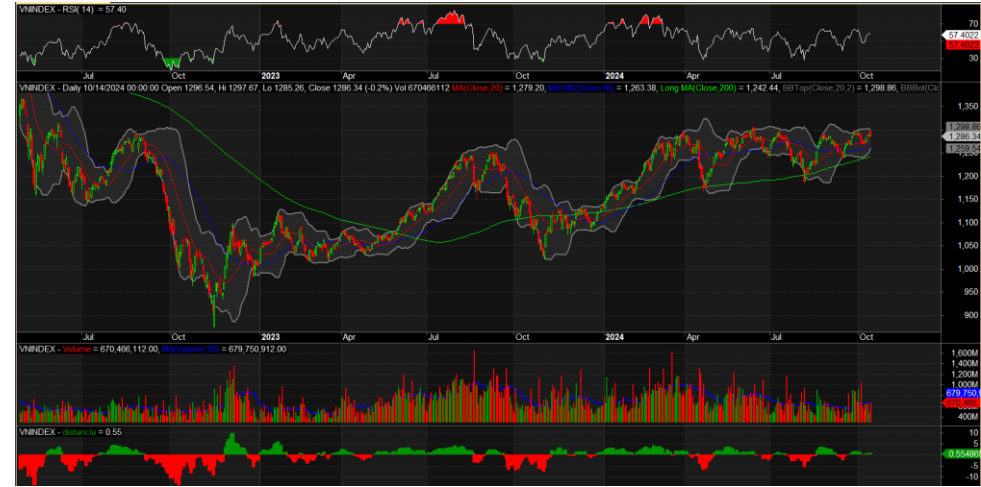
(ii) Hiện tại nếu nhìn tổng thể chúng ta thấy VN-Index dường như đang vận động theo mẫu hình VCP được Mark Minervini xây dựng dựa trên quy luật căn bản nhất trong giao dịch – quy luật cung – cầu. Đặc điểm của mẫu hình này là: (a) Qua các đợt thất chặt về biên độ giá kèm theo sự cạn kiệt về thanh khoản thể hiện rằng lực cung đang giảm dần. Khi không còn người bán hoặc người bán ít hơn nhiều so với người mua, giá sẽ có xu hướng tăng lên. (b) Các đáy được tạo sau mỗi lần thu hẹp biên độ được nâng cao dần thể hiện bên mua đang dần chấp nhận mức giá cao hơn. Đồng thời các đáy cao dần cũng có thể hiểu rằng lực xả bán đẩy giá xuống ngày càng yếu hơn. (c) Phiên breakout với thanh khoản vượt trội là điểm đánh dấu sự hoàn thành của mô hình. Trong phiên này lực mua áp đảo và bên mua chấp nhận mua đuổi bằng mọi giá. Như vậy, về cơ bản chúng ta vẫn phải chờ phiên Break out để xác định xu hướng trung hạn lớn. Trong ngắn hạn vùng giá 1,240 điểm vẫn là vùng hỗ trợ mạnh lúc này.

(iii) Về dòng tiền, thị trường các mã vốn hóa lớn vẫn được nhà đầu tư quan tâm như VIC, VHM, DBC, POW, SSI, CII, LCG... trong phiên hôm nay. Về cơ bản chúng ta vẫn thấy sự xoay tua dòng tiền. Tuy nhiên, điểm tiêu cực hôm nay là việc thị trường đón nhận thông tin TCH bị chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra dự án 275 Nguyễn Trãi (Cổ phiếu đã có lúc giảm sàn dù TCH đã có ước tính kinh doanh rất tích cực trong báo cáo bán niên giai đoạn 2024 – 2025 theo chu kỳ kinh doanh của TCH) và các tin đồn về việc ngân hàng EIB đang cấp sai tín dụng cho một số nhóm cổ đông liên quan (Sự kiện này cho thấy mâu thuẫn nội bộ EIB vẫn tiếp tục và điều này là nguyên nhân chính khiến cổ phiếu giảm giá). Về tổng thể, chúng ta vẫn giao dịch thận trọng trước vùng kháng cự 1,300 điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VJC, BVH, MSN... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 53.84% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index với mô hình VCP



Biểu đồ cổ phiếu EIB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	503.2	503.96	502.43	NO	505.34	509.03	511.17	514.86	499.51	497.37	493.68	491.54
HNINDEX	231.18	231.41	230.95	YES	231.98	233.24	234.04	235.3	229.92	229.12	227.86	227.06
UPINDEX	92.52	92.6	92.45	YES	92.79	93.19	93.46	93.86	92.12	91.85	91.45	91.18
VN30	1363.2	1365.43	1360.98	NO	1369.22	1379.67	1385.69	1396.14	1352.75	1346.73	1336.28	1330.26
VNINDEX	1289.76	1291.47	1288.05	NO	1294.25	1302.17	1306.66	1314.58	1281.84	1277.35	1269.43	1264.94
VNXALL	2136.57	2140.34	2132.8	NO	2144.95	2160.88	2169.26	2185.19	2120.64	2112.26	2096.33	2087.95
VN30F1M	1364.77	1367.65	1361.88	NO	1371.03	1383.07	1389.33	1401.37	1352.73	1346.47	1334.43	1328.17
VN30F1Q	1367.97	1369.95	1365.98	NO	1371.93	1379.87	1383.83	1391.77	1360.03	1356.07	1348.13	1344.17
VN30F2M	1368.93	1371.65	1366.22	NO	1374.37	1385.23	1390.67	1401.53	1358.07	1352.63	1341.77	1336.33
VN30F2Q	1367.9	1370.3	1365.5	NO	1372.7	1382.3	1387.1	1396.7	1358.3	1353.5	1343.9	1339.1
BCM	68.2	68.15	68.25	YES	68.6	68.9	69.3	69.6	67.9	67.5	67.2	66.8
ACB	26.05	26.1	26	NO	26.15	26.35	26.45	26.65	25.85	25.75	25.55	25.45
BID	49.52	49.58	49.46	NO	49.63	49.87	49.98	50.22	49.28	49.17	48.93	48.82
BVH	44.13	44.2	44.07	NO	44.37	44.73	44.97	45.33	43.77	43.53	43.17	42.93
CTG	36.18	36.25	36.12	NO	36.32	36.58	36.72	36.98	35.92	35.78	35.52	35.38
FPT	138.67	139.2	138.13	NO	140.23	142.87	144.43	147.07	136.03	134.47	131.83	130.27
GVR	36.12	36.03	36.21	NO	36.63	36.97	37.48	37.82	35.78	35.27	34.93	34.42
GAS	73.07	73.15	72.98	NO	73.43	73.97	74.33	74.87	72.53	72.17	71.63	71.27
HDB	27.15	27.23	27.07	NO	27.3	27.6	27.75	28.05	26.85	26.7	26.4	26.25
HPG	27.18	27.25	27.12	NO	27.32	27.58	27.72	27.98	26.92	26.78	26.52	26.38
MBB	25.82	25.8	25.83	YES	26.13	26.42	26.73	27.02	25.53	25.22	24.93	24.62
MSN	80.83	81.1	80.57	NO	81.57	82.83	83.57	84.83	79.57	78.83	77.57	76.83
MWG	64.07	64.3	63.83	NO	64.53	65.47	65.93	66.87	63.13	62.67	61.73	61.27
PLX	44.52	44.55	44.48	YES	44.63	44.82	44.93	45.12	44.33	44.22	44.03	43.92
POW	12.9	12.95	12.85	NO	13	13.2	13.3	13.5	12.7	12.6	12.4	12.3
SAB	57.33	57.4	57.27	NO	57.57	57.93	58.17	58.53	56.97	56.73	56.37	56.13
SSB	17.52	17.58	17.46	NO	17.63	17.87	17.98	18.22	17.28	17.17	16.93	16.82
SHB	10.82	10.82	10.81	YES	10.88	10.97	11.03	11.12	10.73	10.67	10.58	10.52
SSI	27.72	27.75	27.68	NO	27.93	28.22	28.43	28.72	27.43	27.22	26.93	26.72
TCB	24.43	24.48	24.39	NO	24.52	24.68	24.77	24.93	24.27	24.18	24.02	23.93
STB	33.9	33.9	33.9	YES	34.2	34.5	34.8	35.1	33.6	33.3	33	32.7
TPB	17.5	17.53	17.48	NO	17.65	17.85	18	18.2	17.3	17.15	16.95	16.8
VHM	45.62	45.75	45.48	NO	46.13	46.92	47.43	48.22	44.83	44.32	43.53	43.02
VCB	91.63	91.75	91.52	NO	91.97	92.53	92.87	93.43	91.07	90.73	90.17	89.83
VIB	19.1	19.13	19.08	NO	19.2	19.35	19.45	19.6	18.95	18.85	18.7	18.6
VJC	107.57	107.7	107.43	NO	109.13	110.97	112.53	114.37	105.73	104.17	102.33	100.77
VIC	42.57	42.78	42.36	NO	42.98	43.82	44.23	45.07	41.73	41.32	40.48	40.07
VPB	20.62	20.6	20.63	YES	20.83	21.02	21.23	21.42	20.43	20.22	20.03	19.82
VNM	67.47	67.6	67.33	NO	67.83	68.47	68.83	69.47	66.83	66.47	65.83	65.47
VRE	19.27	19.33	19.21	NO	19.48	19.82	20.03	20.37	18.93	18.72	18.38	18.17

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EIB	42,671,800	9,079,160	470	-4.45
TCH	35,136,700	4,873,540	721	-6.27
CII	11,928,000	2,667,250	447	4.22
HHS	9,204,400	1,091,820	843.03	-6.99
VIC	4,264,900	2,066,410	206	0.84
IJC	4,052,400	1,297,960	312	2.19
TVN	1,702,300	443,810	383.57	-5.75
GEG	1,630,000	404,180	403	2.97
VGI	1,512,100	672,170	225	2.67
VHC	1,373,000	446,140	307.75	1.67
DPR	1,327,800	520,060	255	1.75
RDP	755,200	265,490	284	6.98
DCL	658,700	271,550	243	0.79
IPA	646,100	204,330	316	0.72
CSM	609,900	249,270	244.67	-0.43
CNG	556,400	220,200	253	-3.45
FUEVN100	497,100	74,400	668	-0.11
DGT	487,700	228,750	213	-1.52
TRC	462,100	80,040	577	6.92
DVM	320,200	150,760	212.39	1.06
NED	299,200	46,870	638	1.47
CIG	267,600	84,770	316	6.95
HSL	234,500	69,070	340	0
UDJ	215,600	17,450	1,236	0
HAR	205,700	78,290	262.74	-2.56
PHP	171,500	53,530	320	0.38
HJS	166,600	930	17,914	-0.59
VNS	118,400	40,670	291	0
PLP	89,800	17,190	522	-0.21
PHC	81,700	33,850	241	0.56
FUESSV50	59,000	18,480	319	0.15
L45	57,100	13,620	419	8.33
MHC	52,700	24,890	212	-1.39
TMT	49,600	16,160	307	6.85
LHC	47,800	10,990	435	0.81
C32	44,200	14,190	311	-0.28
BRC	41,600	11,380	366	0.38
PTC	39,700	9,880	402	-2.79
BWS	29,600	4,350	680	0
DBT	28,700	7,570	379	-0.81

- Lưu ý: EIB, TCH...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Oct	HAH	Mua	≤ 45	10% -20%	Giá nằm trên MA(20), MA(20) cắt lên MA(50)
11-Oct	ACV	Mua	≤ 115	10% -20%	Mô hình hai đáy, Bullish Falling Wedge

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 07/10 - 11/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 11/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.175 VND/USD, tăng 42 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD ở tất cả các phiên trong khi niêm yết tỷ giá bán giao ngay chốt ngày 11/10 ở mức 25.333 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH trong tuần từ 07/10 - 11/10 tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm dần các phiên sau đó. Kết thúc phiên 11/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.818, tăng 48 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động theo xu hướng tăng. Chốt phiên 11/10, tỷ giá tự do tăng 130 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.240 VND/USD và 25.340 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 07/10 - 11/10, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 11/10, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 3,22% (-0,50 đpt); 1W 3,45% (-0,45 đpt); 2W 3,62% (-0,40 đpt); 1M 3,90% (-0,27 đpt). Lãi suất USD LNH trong tuần vẫn ít biến động ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 11/10, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 4,83% (không đổi); 1W 4,89% (không đổi); 2W 4,92% (-0,01 đpt) và 1M 4,94% (không đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 07/10 - 11/10, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ đồng, lãi suất giữ nguyên ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 10.791,47 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng đáo hạn trên kênh này. Như vậy, NHNN hút ròng 10.791,47 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố cũng như không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

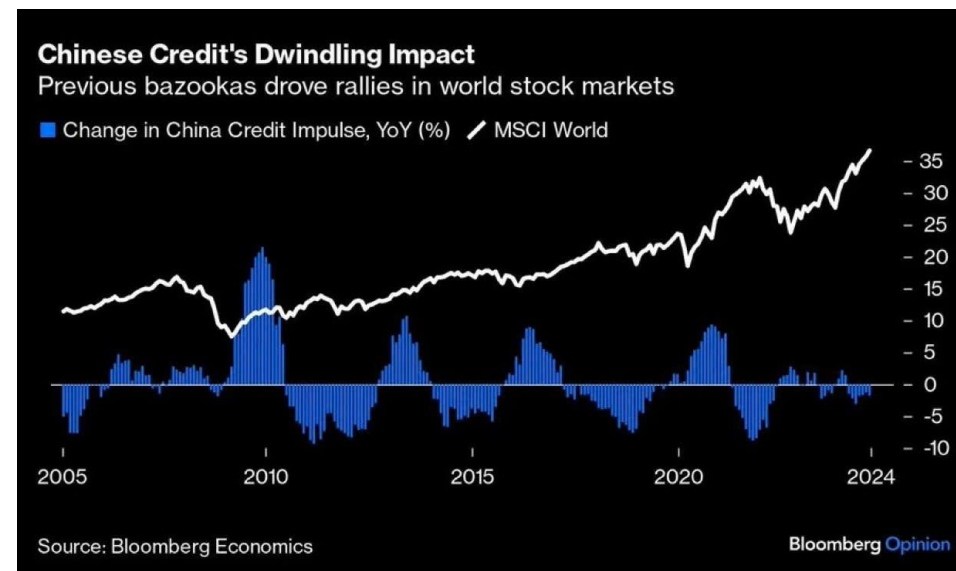
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Các doanh nghiệp thép nội địa vẫn đạt sản lượng bán hàng tích cực

DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC				
Thời gian	Giá trị xuất khẩu	%YoY_Lũy kế	Sản lượng xuất khẩu	%YoY_Lũy kế
2024 09	4,078.94	36.66%	5,646.24	44.76%
2024 08	3,690.94	37.41%	5,096.54	46.84%
2024 07	3,156.09	36.80%	4,308.99	47.04%
2024 06	2,744.36	42.35%	3,770.20	57.48%
2024 05	2,298.50	45.13%	3,154.60	59.48%
2024 04	1,858.34	63.46%	2,530.98	79.28%
2024 03	1,328.16	80.59%	1,811.26	94.19%
2024 02	845.53	97.02%	1,159.43	107.05%
2024 01	480.58	175.58%	692.83	200.30%
2023 12	4,089.48	-10.81%	5,469.21	10.92%
2023 11	3,659.84	-15.56%	4,860.62	6.25%
2023 10	3,346.53	-18.43%	4,408.30	2.84%
2023 09	2,984.69	-22.98%	3,900.43	-2.57%

TTCK thế giới ngày càng ít chịu tác động của tín dụng tại Trung Quốc



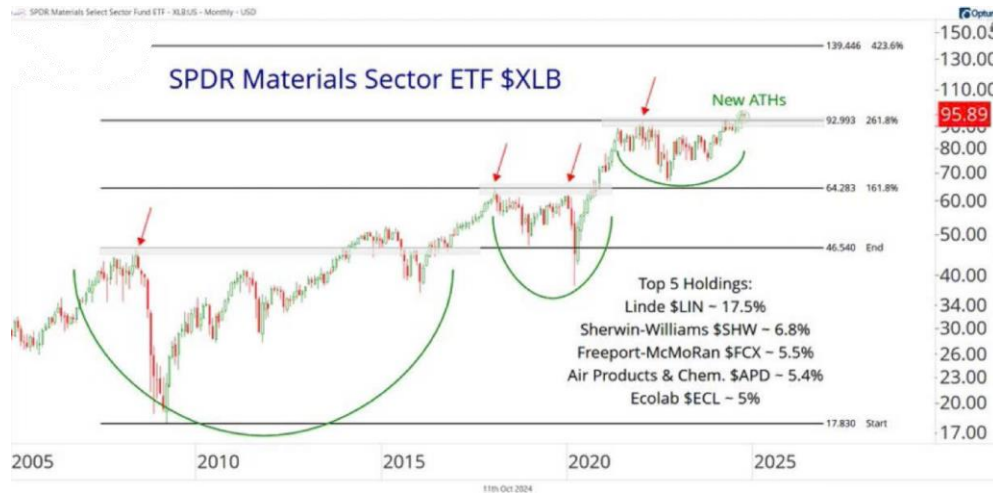
AAPL đang vận động thắt chặt – Chu kỳ biến động mạnh sắp diễn ra ?



CAT thiết lập mô hình lá cờ tăng giá



Ngành vật liệu xây dựng thiết lập mốc cao mới mọi thời đại



Cổ phiếu ngành công nghệ có hiệu suất vượt trội 2 năm qua

Kể từ năm 1933, đã có tám tổng thống đảng Dân chủ và bảy tổng thống đảng Cộng hòa, và xu hướng chung của thị trường luôn đi lên.



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

